

2. Thanh tra viên thương mại có thẩm quyền xử phạt các vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại được quy định trong các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 260.- Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Thương nhân bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt.

2. Thương nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt hành chính thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Điều 261.- Khiếu nại, khởi kiện về quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại

1. Thương nhân bị xử phạt vi phạm hành chính có quyền khiếu nại về quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khởi kiện tại Tòa án.

2. Trong thời gian khiếu nại hoặc khởi kiện, thương nhân vẫn phải thi hành quyết định xử phạt hành chính. Khi có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi có quyết định, bản án của Tòa án thì thi hành theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Điều 262.- Xử lý đối với vi phạm của cán bộ, công chức nhà nước trong quản lý hoạt động thương mại

Cán bộ, công chức nhà nước không làm đúng chức trách, lạm dụng quyền hạn, gây phiền hà, cản trở hoạt động thương mại hợp pháp hoặc có hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 263.- Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1998.

Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

Điều 264.- Hướng dẫn thi hành

Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 5 năm 1997.

Chủ tịch Quốc hội
NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 52-CP ngày 26-5-1997 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Phong Thổ, Mường Lay và thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số thị trấn, xã thuộc các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Phong Thổ, Mường Lay và thành lập phường thuộc thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu như sau:

1. Giải thể thị trấn nông trường Tam Đường thuộc huyện Phong Thổ, thị trấn nông trường Điện Biên thuộc huyện Điện Biên và thị trấn nông trường Mường Ảng thuộc huyện Tuần Giáo.

Dân cư thuộc các thị trấn nông trường nói trên hiện đang sinh sống trên địa bàn xã nào giao về xã đó quản lý.

2. Thành lập thị trấn Mường Ảng thuộc huyện Tuần Giáo trên cơ sở 502 ha diện tích tự nhiên và 2.900 nhân khẩu của xã Ảng Nưa.

Địa giới hành chính thị trấn Mường Ảng: Đông giáp xã Ảng Tở; Tây và Bắc giáp xã Ảng Nưa; Nam giáp xã Ảng Cang.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Ảng Nưa còn lại 2.880 ha diện tích tự nhiên và 3.011 nhân khẩu.

3. Sáp nhập 64,5 ha diện tích tự nhiên và 1.622 nhân khẩu của xã Thanh Luông, huyện Điện Biên vào thị xã Điện Biên Phủ và thành lập phường Thanh Bình.

Pường Thanh Bình có 64,5 ha diện tích tự nhiên và 1.622 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thanh Bình: Đông giáp phường Him Lam và phường Mường Thanh; Tây giáp xã Thanh Luông; Nam giáp xã Thanh Hưng; Bắc giáp xã Thanh Nưa.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Thanh Luông còn lại 3.767 ha diện tích tự nhiên và 4.614 nhân khẩu.

4. Thành lập xã Si Pa Phìn thuộc huyện Mường Lay trên cơ sở 27.098 ha diện tích tự nhiên và 4.789 nhân khẩu của xã Chà Nưa.

Địa giới hành chính xã Si Pa Phìn: Đông giáp xã Huổi Lèng và xã Mường Tùng; Tây giáp biên giới Việt - Lào; Nam giáp xã Mường Mươn và biên giới Việt - Lào; Bắc giáp xã Chà Nưa.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Chà Nưa còn lại 15.400 ha diện tích tự nhiên và 2.577 nhân khẩu.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 53-CP ngày 28-5-1997 về việc thành lập thị trấn Yên Lạc thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập thị trấn Yên Lạc thuộc huyện Yên Lạc trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Minh Tân.

Thị trấn Yên Lạc có 644 ha diện tích tự nhiên và 11.968 nhân khẩu.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 54-CP ngày 28-5-1997 về việc thành lập các phường Phú Thọ, Phú Hòa thuộc thị xã Thủ Dầu Một và thị trấn Tân Phước Khánh thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;